

Số : 61 /2003/QĐ-UB

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 5 năm 2003

**QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ  
Về việc ban hành Quy chế phối hợp thực hiện Nghị định  
số 68/2002/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2002 của Chính phủ  
về quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài.**

\*\*\*\*\*

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 21 tháng 6 năm 1994 ;
- Căn cứ Luật Hôn nhân và Gia đình ngày 09 tháng 6 năm 2000 ;
- Căn cứ Nghị định số 68/2002/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hôn nhân và Gia đình về quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài ;
- Căn cứ Thông tư số 07/2002/TT-BTP ngày 16 tháng 12 năm 2002 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 68/2002/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hôn nhân và Gia đình có yếu tố nước ngoài ;
- Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp thành phố tại Công văn số 846/STP-HT ngày 21 tháng 4 năm 2003 ;

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.-** Nay ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế phối hợp thực hiện Nghị định số 68/2002/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hôn nhân và Gia đình về quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài”.

**Điều 2.-** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.-** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp thành phố, Giám đốc Công an thành phố, Giám đốc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội thành phố, Chủ tịch Hội Liên

hiệp Phụ nữ thành phố, Chủ nhiệm Ủy ban Dân số-Gia đình và Trẻ em thành phố, Giám đốc các cơ sở nuôi dưỡng trẻ em, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận-huyện, phường-xã, thị trấn có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận :**

- Như điều 3
- Bộ Tư pháp
- TTUB : CT, các PCT
- VPHĐ-UB : PVP/VX, PC
- Tổ NC, VX
- Lưu (NC/K)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thành Tài**

**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

\_\_\_\_\_H.

**QUY CHẾ**

**PHỐI HỢP THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 68/2002/NĐ-CP  
NGÀY 10 THÁNG 7 NĂM 2002 CỦA CHÍNH PHỦ VỀ QUAN HỆ  
HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI.**

\*\*\*\*\*

(Ban hành kèm theo Quyết định số 61 /2003/QĐ-UB  
ngày 05 tháng 5 năm 2003 của Ủy ban nhân dân thành phố)

**CHƯƠNG I  
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1.- Phạm vi áp dụng :**

1. Quy chế này quy định trách nhiệm và mối quan hệ phối hợp hoạt động của các cơ quan, tổ chức có liên quan của thành phố nhằm thực hiện có hiệu quả Nghị định số 68/2002/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2002 của Chính phủ về quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài (sau đây gọi là Nghị định 68/2002/NĐ-CP).

2. Phạm vi áp dụng quy chế này bao gồm :

- a) Đăng ký kết hôn ;
- b) Nhận cha, mẹ, con ;
- c) Nuôi con nuôi giữa công dân Việt Nam với người nước ngoài, giữa người nước ngoài thường trú tại Việt Nam với nhau.

**Điều 2.- Đối tượng thực hiện :**

Các cơ quan, tổ chức được quy định trong Quy chế này bao gồm : Sở Tư pháp, Công an thành phố, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Hội Liên hiệp Phụ nữ ; Ủy ban Dân số-Gia đình và Trẻ em thành phố, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội thành phố, các Cơ sở nuôi dưỡng trẻ em, Ủy ban nhân dân quận-huyện, phường-xã, thị trấn.

**Điều 3.- Nguyên tắc phối hợp giải quyết hồ sơ :**

1. Quy chế này áp dụng giải quyết mối quan hệ giữa các cơ quan, tổ chức một cách đồng bộ, chặt chẽ, thống nhất trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn nhằm đảm bảo thời hạn giải quyết hồ sơ, chế độ quản lý hồ sơ và xác định trách nhiệm cụ thể giữa các cơ quan, tổ chức có liên quan.

2. Việc phối hợp hoạt động trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, Điều lệ của mỗi cơ quan, tổ chức và các quy định của pháp luật, không làm cản trở đến hoạt động của từng cơ quan, tổ chức và ảnh hưởng đến quyền lợi của nhân dân.

3. Việc phối hợp phải tuân thủ nghiêm chỉnh quy định về trình tự, thủ tục, thời gian giải quyết hồ sơ được quy định tại Nghị định 68/2002/NĐ-CP.

4. Thực hiện kiểm tra, giám sát, trao đổi thông tin kịp thời để phòng ngừa, ngăn chặn và đấu tranh xử lý các vi phạm trong đăng ký kết hôn ; nhận cha, mẹ, con ; nuôi con nuôi.

5. Thời hạn giải quyết hồ sơ nêu trong Nghị định là thời hạn tối đa. Trên tinh thần cải cách thủ tục hành chính, các cơ quan, đơn vị có thể rút ngắn thời hạn và không vượt quá thời gian quy định.

## CHƯƠNG II TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN PHỐI HỢP CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC.

### **Điều 4.- Trách nhiệm của Sở Tư pháp thành phố :**

1. Hướng dẫn thủ tục cho người dân có nhu cầu ;
2. Tiếp nhận hồ sơ khi đủ các giấy tờ hợp lệ ;
3. Thu lệ phí theo quy định ;
4. Thực hiện các thủ tục niêm yết theo quy định ;
5. Nghiên cứu, thẩm tra hồ sơ ;
6. Đề nghị Công an thành phố hoặc Công an quận-huyện, phường-xã thẩm tra, xác minh (nếu cần thiết) ;
7. áp dụng các biện pháp nhằm hoàn tất hồ sơ như : xác minh, phỏng vấn, yêu cầu đương sự bổ túc hồ sơ cần thiết ;
8. Thông báo cho đương sự đến hoàn tất thủ tục theo quy định đối với từng loại hồ sơ cụ thể ;
9. Thông báo cho đương sự biết lý do chậm trễ khi hồ sơ giải quyết không đúng thời hạn ;
10. Đề xuất ý kiến trình Ủy ban nhân dân thành phố giải quyết đối với từng hồ sơ cụ thể ;
11. Tổ chức Lễ đăng ký kết hôn, trao Quyết định công nhận việc nhận cha, mẹ, con ; tổ chức giao nhận con nuôi ; ghi vào sổ đăng ký các loại và lưu trữ hồ sơ theo quy định của pháp luật ;
12. Cấp các loại bản sao Giấy chứng nhận kết hôn ; Quyết định công nhận việc nhận cha, mẹ, con ; Quyết định cho nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi ;
13. Tiếp nhận, xem xét hồ sơ đăng ký thành lập Trung tâm hỗ trợ kết hôn và cấp giấy đăng ký hoạt động, gia hạn, thay đổi nội dung, chấm dứt hoạt động của Trung tâm hỗ trợ kết hôn ; phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố theo dõi, quản lý, thanh tra, kiểm tra tình hình hoạt động và thu chi tài chính của Trung tâm.

**Điều 5.- Trách nhiệm của Công an thành phố :**

1. Chỉ đạo, hướng dẫn các phòng nghiệp vụ trực thuộc Công an thành phố, Công an các quận-huyện, phường-xã tiếp nhận yêu cầu xác minh của Sở Tư pháp thành phố ; trả lời kết quả xác minh trong thời gian quy định đối với từng loại hồ sơ. (Trường hợp quá thời hạn thì có thông báo cho Sở Tư pháp thành phố).

2. Thực hiện các biện pháp phòng ngừa và đấu tranh chống các hành vi lợi dụng việc kết hôn ; nhận cha, mẹ, con ; nuôi con nuôi nhằm mục đích mua bán, bóc lột sức lao động, xâm phạm tình dục đối với phụ nữ và trẻ em hoặc vì mục đích trục lợi khác.

**Điều 6.- Trách nhiệm của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố :**

1. Tiếp nhận hồ sơ trong phạm vi quy định tại Điều 1 Quy chế này do Sở Tư pháp thành phố chuyển đến.

2. Xem xét, kiểm tra trình tự, thủ tục giải quyết hồ sơ do Sở Tư pháp thành phố đề xuất, trình Ủy ban nhân dân thành phố giải quyết hoặc từ chối giải quyết.

3. Thông báo bằng văn bản cho Sở Tư pháp thành phố biết lý do nếu hồ sơ giải quyết không đúng thời hạn quy định.

4. Soạn thảo văn bản đề Ủy ban nhân dân thành phố trả lời cho đương sự trong trường hợp từ chối giải quyết hồ sơ. Văn bản từ chối giải quyết hồ sơ phải gửi cho Sở Tư pháp thành phố một bản để theo dõi.

**Điều 7.- Trách nhiệm của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội thành phố :**

1. Phối hợp với Sở Tư pháp thành phố trong việc giới thiệu trẻ em có đủ điều kiện làm con nuôi.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra các Cơ sở nuôi dưỡng trẻ em thuộc quyền quản lý trong việc giới thiệu, lập hồ sơ trẻ em được cho làm con nuôi đúng theo quy định.

**Điều 8.- Trách nhiệm của Cơ sở nuôi dưỡng trẻ em :**

1. Bảo đảm trẻ em được giới thiệu làm con nuôi đáp ứng đầy đủ các điều kiện làm con nuôi theo quy định của pháp luật, có nguồn gốc rõ ràng, hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

2. Lập hồ sơ của trẻ em được cho làm con nuôi phải có đầy đủ các giấy tờ theo quy định tại Điều 44 của Nghị định 68/2002/NĐ-CP.

3. Định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Sở Lao động-Thương binh và Xã hội thành phố về tình hình giới thiệu trẻ em làm con nuôi.

**Điều 9.- Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân phường-xã, thị trấn (gọi chung là cấp xã) :**

1. Thực hiện thủ tục niêm yết hồ sơ đăng ký kết hôn ; hồ sơ nhận cha, mẹ, con tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã trong thời hạn quy định cho mỗi loại hồ sơ.

2. Trường hợp có khiếu nại, tố cáo về việc kết hôn ; xin nhận cha, mẹ, con... chậm nhất là sau 2 ngày tính từ khi nhận được khiếu nại, tố cáo phải thông báo bằng văn bản đến Sở Tư pháp thành phố.

**Điều 10.- Trách nhiệm của Hội Liên hiệp phụ nữ thành phố :**

1. Nghiên cứu, khảo sát nhu cầu về kết hôn, nhất là đối với phụ nữ cần được tư vấn, làm quen, hiểu biết và tiến tới hôn nhân với người nước ngoài để thành lập các Trung tâm hỗ trợ kết hôn trên địa bàn thành phố nhằm mục đích hướng hoạt động môi giới kết hôn đi vào quỹ đạo quản lý của Nhà nước, góp phần làm cho quan hệ hôn nhân và gia đình phù hợp với phong tục tập quán của dân tộc, ngăn chặn các hoạt động môi giới kết hôn không lành mạnh và trái quy định của pháp luật.

2. Quản lý, kiểm tra chặt chẽ, thường xuyên về tình hình hoạt động và thu chi tài chính liên quan đến hoạt động hỗ trợ kết hôn của các Trung tâm do mình thành lập.

**Điều 11.- Trách nhiệm của Ủy ban Dân số-Gia đình và Trẻ em thành phố :**

Thường xuyên thanh tra, giám sát việc thực hiện Nghị định 68/2002/NĐ-CP để đảm bảo việc cho và nhận trẻ em làm con nuôi người nước ngoài phải dựa trên tinh thần nhân đạo, vì lợi ích tốt nhất của trẻ em và tôn trọng các quyền cơ bản của trẻ em ; đồng thời, để phát hiện và kịp thời ngăn chặn các trường hợp lợi dụng việc nuôi con nuôi nhằm mục đích kinh doanh, bóc lột sức lao động, xâm phạm tình dục, mua bán trẻ em hoặc vì mục đích trục lợi khác.

**Điều 12.- Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân quận-huyện :**

1. Tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục việc thi hành Nghị định 68/2002/NĐ-CP ngày 10/7/2002 của Chính phủ và những quy định của pháp luật có liên quan.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn nhiệm vụ, thẩm quyền của Ủy ban nhân dân phường-xã, thị trấn trong việc xác nhận ; chứng thực ; niêm yết việc đăng ký

kết hôn ; nhận cha, mẹ, con ; phát hiện và kịp thời phản ánh bằng văn bản các trường hợp khiêu nại, tở cáo, các trường hợp vi phạm Luật Hôn nhân và gia đình.

### **CHƯƠNG III QUAN HỆ CÔNG TÁC**

#### **Điều 13.- Mọi quan hệ phối hợp :**

1. Mọi quan hệ công tác giữa các cơ quan, tổ chức có liên quan là quan hệ phối hợp, dựa trên những nguyên tắc phối hợp, tôn trọng lẫn nhau để thực hiện tốt nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật.

2. Trong những trường hợp cần thiết có thể phối hợp công tác bằng các hình thức như : Hội nghị liên tịch ; ký kết văn bản liên tịch ; thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành để giám sát, thanh tra, kiểm tra hoặc khảo sát tình hình tại cơ sở.

#### **Điều 14.- Chế độ giao, nhận hồ sơ :**

1. Sở Tư pháp thành phố trực tiếp chuyển hồ sơ đến Công an thành phố, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố và nhận về khi có kết quả kiểm tra, xác minh hoặc kết quả giải quyết hồ sơ.

2. Việc giao, nhận, chuyển trả hồ sơ phải thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về công tác văn thư.

#### **Điều 15.- Chế độ thông tin, báo cáo :**

1. Sở Tư pháp thành phố thực hiện việc thống kê, báo cáo định kỳ 6 tháng và hằng năm cho Bộ Tư pháp và Ủy ban nhân dân thành phố về tình hình giải quyết việc kết hôn ; nhận cha, mẹ, con ; nuôi con nuôi và tình hình thực hiện pháp luật về hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài tại thành phố.

2. Các cơ quan, tổ chức khi báo cáo định kỳ hoặc đột xuất những vấn đề có liên quan đến phạm vi áp dụng của Quy chế này cho cơ quan có thẩm quyền thì đồng thời gửi Sở Tư pháp thành phố một bản để theo dõi trong công tác quản lý Nhà nước.

#### **Điều 16.- Chế độ giải quyết những vướng mắc :**

1. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có những vấn đề khó khăn, vướng mắc làm ảnh hưởng đến tiến độ xử lý hoặc giải quyết hồ sơ thì các cơ quan, tổ chức đang thụ lý hồ sơ phải kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và đề xuất biện pháp thực hiện.

2. Trong quá trình giải quyết hồ sơ, nếu có ý kiến khác nhau giữa các cơ quan, tổ chức thì Sở Tư pháp thành phố có trách nhiệm báo cáo và đề xuất hướng giải quyết trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

#### **CHƯƠNG IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

##### **Điều 17.-**

1. Các cơ quan, tổ chức theo trách nhiệm được phân công, tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề chưa phù hợp hoặc mới phát sinh, Giám đốc Sở Tư pháp thành phố có trách nhiệm báo cáo Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân thành phố đề xuất việc bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật hiện hành./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ